UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 262 /BCTN-CNHP

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200171274
- Vốn điều lệ: 742.069.400.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 742.069.400.000
- Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253.745.377
- Số fax: 02253.823.748
- Website: capnuochaiphong.com.vn
- Mã cổ phiếu: HPW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tóm tắt quá trình phát triển:

+ *Giai đoạn 1905 đến trước 13/5/1955:* các công trình cấp nước do người Pháp thiết kế, xây dựng và quản lý gồm: 1 nhà máy nước công suất 5000 m^3/ngày tại Lán Tháp, Uông Bí, Quảng Ninh; Tuyến ống cấp nước D600 dài trên 33 km cấp nước từ Lán Tháp về Hải Phòng (xây dựng những năm đầu của thập niên 1900); Trạm bơm tăng áp Đinh Tiên Hoàng (xây dựng 1934) gồm: 01 đài nước cao 25m, dung tích 500 m^3; 06 đài nước cao 8m, tổng dung tích 1800 m^3; 01 trạm bơm tăng áp. Từ 1934 - 1954, xây dựng thêm 2 giếng khai thác nước ngầm tại Nhà hát Lớn và Trại Cau có công suất khai thác 3840 m^3/ngày.

+ Từ 1955 đến 1986: Nhà máy nước Hải Phòng chính thức được thành lập vào năm 1967 trực thuộc sở Nhà đất (nay là sở Xây dựng) quản lý.

+ Năm 1986, Nhà máy nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cấp nước Hải Phòng theo quyết định số 845/QĐ-UB ngày 28/10/1986 " về việc đổi tên và quy định quyền hạn Công ty Cấp nước Hải Phòng" của UBND thành phố Hải Phòng.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
Ký ngày: 15/4/2025 16:16:08

+ Năm 1993, UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 71/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993: về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước và quy chế hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cấp nước Hải Phòng".

+ Năm 1998, NMN Lán Tháp, Uông Bí được bàn giao cho tỉnh Quảng Ninh quản lý, khai thác cấp cho Quảng Ninh.

+ Năm 2007, Công ty Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 10/8/2006. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Quyết định số 2801/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006.

+ Năm 2008, Công ty tiếp nhận và quản lý nhà máy nước Vĩnh Bảo từ huyện Vĩnh Bảo; tiếp nhận và quản lý Xí nghiệp điện nước Cát Bà từ huyện Cát Hải.

+ Năm 2009 cổ phần hóa xí nghiệp cấp nước Vật Cách thành Công ty Cổ phần Cấp nước Vật Cách (nay là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng)....

+ Tháng 4 năm 2015 Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 09/04/2015.

+ Ngày 11/11/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Thành phố Hải Phòng. Sản xuất nước tinh lọc (nước uống đóng chai).

- Khảo sát, thiết kế, giám sát và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, công trình dân dụng, công nghiệp, điện, cơ khí, giao thông.

- Hoạt động tư vấn quản lý chất lượng nước, dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm định dự án cấp nước, kiểm nghiệm chất lượng nước, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh, bán buôn thiết bị, vật tư ngành nước.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hải Phòng

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

*** Mô hình quản trị**: Theo quy định tại khoản a điều 137 Luật doanh nghiệp

*** Cơ cấu bộ máy quản lý:**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

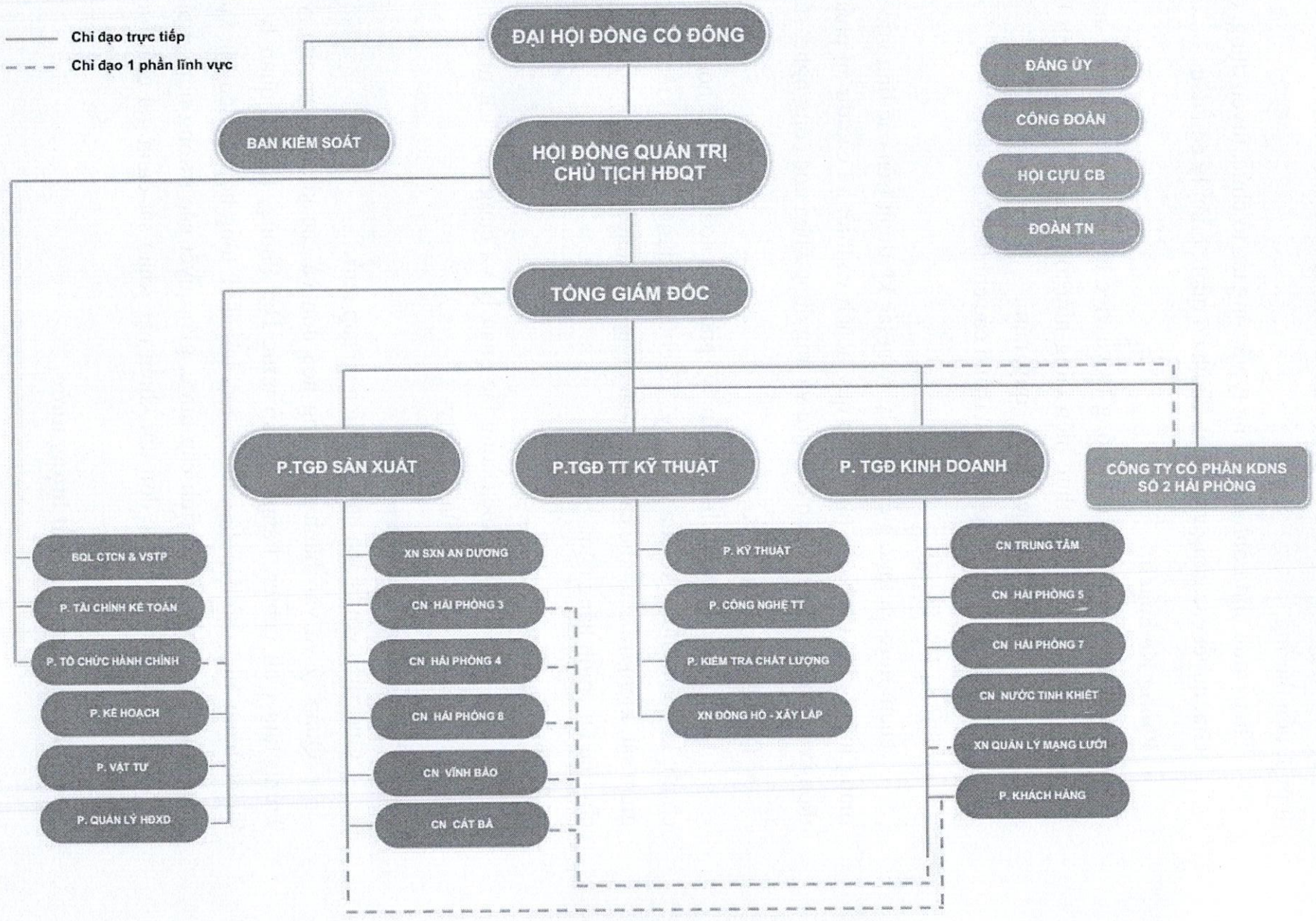

*** Chức năng của các phòng ban:**

- **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

- Giải quyết các công việc liên quan đến: chính sách người lao động, tiền lương, tiền thưởng.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo.
- Giải quyết các công việc hành chính cơ quan, quản lý con dấu.

- **Phòng Kế hoạch:**

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cũng như tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm.
- Đề xuất các biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- **Phòng Kỹ Thuật:**

- Tham mưu và thực hiện quản lý công tác kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất, mạng lưới, công trình cấp nước, lập quy hoạch và thiết kế các dự án phát triển hệ thống cấp nước, lập kế hoạch đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến.

- **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Tham mưu và thực hiện quản lý, giám sát toàn bộ các hoạt động về tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Tổ chức sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra chặt chẽ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu tài chính hàng năm.

- **Phòng Vật tư:**

- Tham mưu và thực hiện công tác quản lý và cung ứng vật tư cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Khách hàng:**

- Giao dịch với khách hàng về dịch vụ cấp nước.
- Quản lý và vận hành hệ thống hoá đơn và các khoản phải thu, vận hành Trung tâm Call center, Fanpage Cấp nước Hải Phòng, cấp và quản lý danh bạ khách hàng, nhập số liệu, lập, in các loại hóa đơn, tổng hợp số liệu sản xuất nước, kiểm tra bảo vệ các công trình cấp nước, giải quyết các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước, các đơn thư khiếu nại, khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ.

- **Phòng Kiểm tra chất lượng nước:**

- Quản lý chất lượng nước sản xuất. Nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm nghiệm, xử lý nước, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sử dụng hóa chất do sản xuất.

- Theo dõi các nguồn nước đang và sẽ khai thác.

- **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Quản lý, bảo trì, giám sát, vận hành và đảm bảo thông suốt mạng máy tính và các thiết bị tin học bao gồm cả phần cứng và phần mềm.

- Thiết kế các hệ thống tự động hóa, vận hành các hệ thống tự động hóa, Scada trong toàn Công ty.

- **Phòng Quản lý hoạt động xây dựng:**

- Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của pháp luật, cập nhật các văn bản luật phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Đề xuất, kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật trong hoạt động xây dựng.

- **Ban quản lý CTCN và vệ sinh thành phố:**

- Thay mặt chủ đầu tư quản lý các dự án đầu tư xây dựng, công trình được giao.

- Tham mưu đắc lực cho chủ đầu tư về các trình tự, thủ tục đầu tư theo đúng luật xây dựng, luật đấu thầu, nghị định và các quy định khác của Pháp luật.

- Tổ chức lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, lập dự toán, tổng dự toán, tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế.

- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với nhà thầu. Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát.

- Thanh quyết toán công trình theo đúng quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước ban hành và các văn bản quy định về xây dựng cơ bản.

*** Chức năng của các xí nghiệp, chi nhánh:**

- Sản xuất kinh doanh nước sạch và các hoạt động khác trong phạm vi chi nhánh, xí nghiệp được giao.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban điều hành Công ty về mọi hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài sản và con người được giao.

*** Công ty con**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có đầu tư và nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng - tiền thân là Xí nghiệp Cấp nước Vật Cách Hải Phòng, có trụ sở tại thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 07 năm 2009.

- Tỷ lệ góp vốn cũng như tỷ lệ biểu quyết là 65,29% với giá trị đầu tư là 21.938.000.000 đồng.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty con: Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các hộ dân trên vùng phục vụ và 100% các hộ dân khu vực đô thị với tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCĐP 02:2023, mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng cấp nước theo hướng hiện đại, văn minh đạt trình độ hạ tầng cấp nước của những thành phố phát triển trong khu vực, tiến tới ngang tầm với hệ thống cấp nước của các nước phát triển trên thế giới.

- Đảm bảo tối thiểu 99% khách hàng hài lòng với chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Xây dựng và thực hiện văn hoá Công ty.

- Duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu dùng nước của khách hàng; đảm bảo cấp nước 24/24, áp lực nước khu vực cuối nguồn ở các tuyến ống chính ≥ 15m cột nước, từng bước nâng cao áp lực nước cấp đến khách hàng để hướng tới mục tiêu áp lực nước cấp đến đồng hồ khách hàng ≥ 20m (nghiên cứu thực hiện theo từng giai đoạn và khu vực).

- Đẩy mạnh dịch vụ cấp nước cho khách hàng theo tiêu chuẩn dịch vụ công.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác lắp đặt, di chuyển, nâng hạ cỡ đồng hồ,...

- Duy trì, hoàn thiện và phát triển dịch vụ lắp đặt, sửa chữa nhanh sau đồng hồ cho khách hàng theo thỏa thuận.

- Duy trì đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền nước.

- Tiếp nhận và giải quyết các dịch vụ cấp nước trực tuyến qua website công ty và điện thoại trung tâm Callcenter.

- Phấn đấu tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty ≤ 11,7%.

- Đầu tư các dự án trọng điểm để xây mới, cải tạo và mở rộng các nhà máy nước, hệ thống ống truyền dẫn, ống phân phối nước, vùng phục vụ để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch của Thành phố. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, du lịch và các khu công nghiệp của thành phố.

- Thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Coi trọng khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm dù là nước máy, nước đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp thoát nước.

- Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Luôn đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế.

Sự ổn định và phát triển của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Năm 2024 những biến động của nền kinh tế vĩ mô cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty. Lãi suất qua đêm có bảo đảm dựa trên các giao dịch trong thị trường mua lại trái phiếu Kho bạc Mỹ – SOFR (lãi suất dùng để xác định lãi vay dự án ADB) tiếp tục duy trì ở mức cao. Tỷ giá USD/VNĐ cũng liên tục biến động trong thời gian qua làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ.

5.2. Rủi ro về luật pháp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật chứng khoán, Luật quản lý và sử dụng vốn...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra việc nhiều nghị định được đưa vào ban hành nhưng chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể khiến cho Công ty cũng gặp khó khăn trong việc áp dụng.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

5.3. Rủi ro đặc thù.

5.3.1. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

- Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các sông Rế, Đa Độ, Luộc là hạ lưu của sông Thái Bình, sông Hồng. Nguồn nước sông phụ thuộc vào thượng nguồn, vào sự điều tiết của các đập thủy điện thượng lưu do đó tương đối không ổn định. Do đó, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý nước.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Những năm gần đây, thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài làm cho các nguồn nước thô tại Hải Phòng có nguy cơ bị xâm nhập mặn, nhiễm cứng thiếu về trữ lượng và chất lượng, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt nguồn nước để sản xuất đang và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty và việc đảm bảo an ninh, an toàn nước sạch trên địa bàn Thành phố. Do đó ảnh hưởng đến nguồn nước thô cung cấp như đã xảy ra tại đảo Cát Bà. Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng nước:

+ Thường xuyên theo dõi kết quả phân tích chất lượng nước thô nhằm phát hiện biến động về chất lượng nước, lập tức đề ra biện pháp khắc phục, xác định chủng loại và định lượng hóa chất phù hợp để áp dụng vào sản xuất.

+ Kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới thường xuyên, xử lý kịp thời các trường hợp nước trên mạng lưới bị ô nhiễm.

+ Xây dựng các cụm xử lý nước mặn và nước lợ thành nước ngọt phục vụ nhu cầu dùng nước của huyện đảo.

+ Tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới, lắp đặt bổ sung các thiết bị đo chất lượng nước trên mạng lưới và tại các trạm bơm, nhà máy.

5.3.2. Rủi ro thất thoát nước

Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước hiện tại <11,8%. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước..).

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu chúng ta không dò tìm và sữa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, hệ thống Scada, Telemetry - hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước…

5.4. Rủi ro khác.

Việc phân quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực cấp nước tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn đang gây ra các vướng mắc và xung đột về đầu tư phát triển cấp nước. Hiện nay, yêu cầu về chất lượng dịch vụ cấp nước tại khu vực nông thôn cũng tương đương với khu vực đô thị, nhất là chủ trương của Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, tại khá nhiều địa bàn nông thôn đang do các đơn vị cấp nước khác cung cấp, người dân đã yêu cầu được sử dụng nước của Công ty. Trong các năm qua, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố cũng chỉ đạo Công ty tăng cường đầu tư cấp nước cho khu vực đô thị, các khu cụm công nghiệp và đặc biệt là khu vực nông thôn. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành, mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ có một đơn vị cấp nước, và các đơn vị cấp nước có các hợp đồng, thỏa thuận cấp nước với UBND các xã, thị trấn, nên việc đầu tư mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty sang các khu vực nông thôn theo nhiệm vụ được Thành phố giao gặp khá nhiều khó khăn do phải giải quyết các vướng mắc về địa bàn phục vụ với các đơn vị cấp nước khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m3	92,3	94,4	102,2%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m3	84,3	85,0	100,8%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.161,3	1.213,6	104,5%
	Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch	*Tỷ đồng*	*1.109,9*	*1.150,9*	*103,7%*
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	114,5	118,5	103,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	93,5	96,7	103,4%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥ 9,0% (Tối thiểu là 9,0%)	9,0%	100,0%

*** Đánh giá tình hình:**

Mặc dù năm 2024 công ty gặp nhiều khó khăn thách thức như quá trình biến đổi khí hậu, nước biển dâng làm xâm nhập mặn ngày càng sâu hơn vào các hệ thống sông; thời gian xâm nhập mặn kéo dài dẫn đến chất lượng nước nguồn ngày càng xấu đi; cơn bão số 3 Yagi lớn ngoài sức tưởng tượng đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến mọi hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thành phố... nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, đầu tư... Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt qua các khó khăn, đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn toàn thành phố, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch công tác đề ra. Trong năm 2024 Công ty đã được Trung ương và Thành phố ghi nhận và trao nhiều phần thưởng, đặc biệt công trình trạm cấp nước Bạch Long Vỹ vinh dự là 1 trong 25 điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Tối 15/11/2024, tại chương trình Hồ Chí Minh – Hành trình khát vọng 2024 với chủ đề đổi mới và phát triển, Đảng bộ Công ty vinh dự được đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng khen tặng *"Điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024"*.

Năm 2024 sản lượng nước sản xuất đạt 94,4 triệu m^3, tăng 2,2%; Sản lượng nước tiêu thụ đạt 85 triệu m^3, tăng 0,8%; Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.213,6 tỷ đồng, tăng khoảng 4,5% (trong đó doanh thu hoạt động SXKD nước sạch đạt 1.150,9 tỷ đồng, tăng 3,7%); Lợi nhuận trước thuế đạt 118,5 tỷ đồng, tăng 3,5% so với kế hoạch. Thu nhập và đời sống của CBCNV được duy trì ổn định và ngày càng được nâng lên.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách nhân sự HĐQT & Ban điều hành

2.1.1. Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên : Trần Việt Cường
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 11/9/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031074007175 - Ngày cấp: 23/5/2019 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQD về dân cư
- Quê quán : Kim Thái - Vụ Bản – Nam Định.
- Nơi ở hiện nay: Số 1/78 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện tàu biển, Cử nhân tiếng anh, Kỹ sư xây dựng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 29.843.080 CP (chiếm 40,1%). Trong đó:

+ Cá nhân sở hữu là: 100.000 CP.

+ Đại diện sở hữu là: 29.743.080 CP.

2.1.2. Ông Trần Văn Dương – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trần Văn Dương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 07/03/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031070004759 - Ngày cấp: 18/01/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán : Đa Phúc – Dương Kinh – Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 6/183, đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 15.192.379 CP (chiếm 20,47%). Trong đó:

+ Cá nhân sở hữu là: 165.000 CP

+ Đại diện sở hữu là: 15.027.379 CP

2.1.3. Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Đặng Hữu Dũng

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : 04/3/1962

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- CCCD : 031062016815 - Ngày cấp: 05/5/2021 - Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH

- Quê quán : Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

- Nơi ở hiện nay: Lô 26A tổ 30 phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, TP Hải Phòng.

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 86.400 CP (chiếm 0,12%)

2.1.4. Ông Cao Văn Quý – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc thường trực

- Họ và tên : Cao Văn Quý

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : 10/09/1973

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- CCCD : 031073005575 - Ngày cấp: 13/4/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Quê quán : Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Nơi ở hiện nay: Thôn 2, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật công nghệ nước và nước thải, Kỹ sư xây dựng ngành cấp thoát nước.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 3.860.466 CP (chiếm 5,2%). Trong đó:

+ Cá nhân sở hữu là: 150.000 CP

+ Đại diện sở hữu là: 3.710.466 CP

2.1.5. Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Trịnh Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 03/10/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031071005071 - Ngày cấp: 12/01/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán : Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Nơi ở hiện nay: Số 10/5 Phù Đổng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Môi trường nước Cấp thoát nước, Kỹ sư xây dựng - xây dựng dân dụng công nghiệp
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 35.000 CP (chiếm 0,05%).

2.1.6. Ông Nguyễn Danh Quân – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Danh Quân
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 19/05/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031081001822 - Ngày cấp: 16/7/2015 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán : Ngũ Phúc, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Số 33, Thọ Xuân, thị trấn Núi Đối, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư xây dựng ngành môi trường nước - cấp thoát nước
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 43.500 CP (chiếm 0,06%).

2.1.7. Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Đăng Ninh
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 29/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- CMND : 031076001176 - Ngày cấp: 15/05/2015 - Nơi cấp: Cục Trưởng Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Quê quán : Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: Lô 2 khu dân cư Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán, Cử nhân Tiếng anh.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 7.661.451 CP (chiếm 10,3%). Trong đó

+ Cá nhân sở hữu là: 55.000 CP

+ Đại diện sở hữu là: 7.606.451 CP

(Các thông tin nêu trên được cập nhật đến thời điểm 31/12/2024)

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 972 người

Trong đó: *+ Lao động nam: 529 người.*

+ Lao động nữ: 443 người.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần ... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Từng bước triển khai Quyết định số 323/QĐ-TTg Của Thủ tướng chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với phương châm hạ tầng đi trước một bước, sẵn sàng để thành phố mời gọi các nhà đầu tư; từng bước hoàn thiện mạng lưới phục vụ cấp nước an toàn, trong năm 2024, Công ty đã thực hiện một số dự án xây dựng nâng cấp, mở rộng nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, mạng lưới đường ống cấp nước như: Hoàn thành xây dựng hạng mục trạm biến áp 2000KVA phục vụ nâng công suất NMN Cầu Nguyệt lên 100.000m^3/ngđ; hoàn thành xây dựng các tuyến ống D800 đường 353 (từ Kênh Hòa Bình - nút giao cao tốc HN-HP), tuyến ống D300 đường liên

phường quận Hải An; đang triển khai một số dự án như tuyến ống D500 đường Bùi Viện - Thiên Lôi (từ Đường Võ Nguyên Giáp - TBTA Cầu Rào), tuyến ống nước thô D1000 đường Tôn Đức Thắng (từ Ngã tư Cơ điện - Cầu An Dương); tuyến ống nước thô D1000 khoan ngầm qua sông Tam Bạc nâng cấp hệ thống truyền tải nước thô và đảm bảo cấp nước an toàn về nhà máy nước An Dương...

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cung cấp và tiêu thụ nước sạch nông thôn hiện nay và giải pháp bảo đảm cấp nước nông thôn giai đoạn 2023-2025, năm 2024 Công ty đã hoàn thành xây dựng hệ thống cấp nước cho xã Đông Phương, huyện Kiến Thuỵ (2.000 hộ); đang triển khai các dự án xây dựng hệ thống cấp nước xã An Thọ huyện An Lão (1800 hộ); xây dựng tuyến ống trục D400 cấp nước nguồn khu vực phía Tây huyện Tiên Lãng; xây dựng hệ thống cấp nước xã Vĩnh An huyện Vĩnh Bảo…

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Tình hình sản xuất, kinh doanh và số liệu báo cáo tài chính của Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2024
1	**Tổng tài sản**	**138.425.989.139**
1.1	Tài sản ngắn hạn	75.876.376.672
1.2	Tài sản dài hạn	62.549.612.467
2	**Tổng nguồn vốn**	**138.425.989.139**
2.1	Nợ phải trả	20.051.267.435
2.2	Vốn chủ sở hữu	118.374.721.704
3	**Doanh thu và thu nhập khác**	**126.889.519.707**
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**29.519.954.446**

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm 2024/2023
Tổng giá trị tài sản	1.959.239.876.255	1.984.069.499.305	(1,25)
Doanh thu thuần	1.166.568.582.156	1.029.240.378.374	13,34

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm 2024/2023
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	117.402.964.987	109.029.500.147	7,68
Lợi nhuận khác	1.083.024.130	431.929.205	150,74
Lợi nhuận trước thuế	118.485.989.117	109.461.429.352	8,24
Lợi nhuận sau thuế	96.719.472.248	89.361.795.005	8,23
Tỷ lệ trả cổ tức	9,0%	8,5%	5,88

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,33	2,92	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3,01	2,60	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả /Tổng tài sản	0,49	0,51	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,98	1,02	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	13,35	12,42	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,60	0,52	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,11	

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng.
- Mã cổ phiếu: HPW
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 74.206.940 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 742.069.400.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị : VND

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước (UBND TP Hải Phòng)	59.797.840	597.978.400.000	80,58
2. Cổ đông ngoài	14.409.100	144.091.000.000	19,42
Tổng cộng	74.206.940	742.069.400.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.5. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (kg)
1	Clo (CL2)	379.043,00
2	PAC lỏng	119.207,00
3	PAC bột	1.108.981,00
4	Phèn đơn	2.064,00
5	Polymer catrion	2.950,00
6	Gia ven	470.666,40
7	Vôi bột Ca(OH)2	50,00

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (kg)
8	Thuốc tím KMnO4	31.751,00
9	Acid Oxalic (C2H2O4)	3.754,00
10	Chất chống cáu cặn	1.325,00
11	Sodium Metabisulfite	600,00
12	Than hoạt tính bột	750,00
13	Calcium Hypochlorite Ca(Clo)2 (clo bột)	189,00

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Tổng lượng điện tiêu thụ được sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2024:

STT	Diễn gải	Lượng điện tiêu thụ (Kw)
1	Khu vực An Dương	16.114.393
2	Khu vực Cầu Nguyệt	3.846.436
3	Khu vực Hải Phòng 3	1.360.313
4	Khu vực Hưng Đạo	2.703.899
5	Khu vực Cát Bà	1.827.642
6	Khu vực Vĩnh Bảo	1.188.313
7	Khu vực NMN Ngũ Lão	859.677
8	Khu vực Bạch Long Vĩ	16.466
	Tổng	**27.917.139**

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2024:

STT	Đơn vị sản xuất nước	Nguồn cung cấp	Sản lượng (m^3)
1	XN SXN An Dương	Sông Rế	51.991.334
2	CN CNHP3	Sông Rế	5.981.969
3	CN CNHP4	Sông Đa Độ	16.471.024
4	CN CNHP8	Sông Đa Độ	11.158.746
5	CN cấp nước Vĩnh Bảo	Sông Chanh Dương	3.769.236

STT	Đơn vị sản xuất nước	Nguồn cung cấp	Sản lượng (m^3)
6	NMN Ngũ Lão	Sông Giá	3.205.977
7	CN cấp nước Cát Bà	Nước mặt, nước ngầm, nước biển	1.959.969
8	Bạch Long Vỹ	Nước mặt	35.890
	Tổng		**94.574.145**

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 972 người

Trong đó: + Lao động nam: 529 người.

+ Lao động nữ: 443 người.

- Tiền lương bình quân: 9,7 triệu đồng/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, thưởng, ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể... Cụ thể:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định với mức lương bình quân 9.700.000đ/người/tháng năm 2024. Các chế độ chính sách như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bồi dưỡng ca đêm, độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, khám chuyên khoa cho nữ CBCNV 1 năm 2 lần… được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước; đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh sạch sẽ theo quy định.

Ngoài lương và chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, người lao động còn được công ty quan tâm chi tiền, tặng quà vào các dịp lễ, tết như ngày 8/3, 20/10, 30/4, 2/9, tết dương lịch, tết âm lịch, thưởng quý, tháng lương thứ 13, mua bảo hiểm thân thể 24/24, trợ cấp 6 tháng lương và tặng quà cho CBCNV nghỉ hưu, trợ cấp CBCNV khi ốm đau phải điều trị dài ngày… đều được quy định chi tiết trong thỏa ước lao động tập thể.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Đảng bộ tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoạt động nhằm vận động CBCNV tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; trang bị bảo hộ lao động; trang bị máy đo huyết áp tại chỗ để cho CBCNV chủ động kiểm tra sức khỏe; lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho CBCNV tại các đơn vị, chi nhánh xí nghiệp nhằm khuyến khích phong trào thể dục thể thao, tự rèn luyện tăng cường sức khỏe.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục tiến hành tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đánh giá cán bộ; tăng cường đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV tại các nhà máy. Công ty đã tiến hành đào tạo chuyên sâu cho hơn 550 công nhân viên khối tiêu thụ và vận hành các nhà máy, xí nghiệp; tổ chức định kỳ các khoá tập huấn An toàn Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ, các khoá tập huấn An toàn hoá chất, các khoá tập huấn kiểm soát nước thất thoát… cùng những khoá tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp khác cho CBCNV công ty với nội dung hết sức thiết thực, ứng dụng cao trong công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đồng hành cùng với thành phố trong trách nhiệm cộng đồng, trong năm 2024 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, ủng hộ các chương trình phát động hưởng ứng chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, ủng hộ nước tinh khiết trong cuộc thi THPT Quốc gia, trao tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn… cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể…

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của công ty là:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.166.568.582.156	1.029.240.378.374
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.166.568.582.156	1.029.240.378.374
4. Giá vốn hàng bán	745.856.535.993	636.927.820.878
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	420.712.046.163	392.312.557.496
6. Doanh thu hoạt động tài chính	31.090.254.857	33.068.669.780
7. Chi phí tài chính	96.596.429.791	87.225.970.272
- Trong đó: Chi phí lãi vay	57.466.701.350	60.775.543.195
8. Chi phí bán hàng	140.072.503.703	138.444.214.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	97.730.402.539	90.681.542.122
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	117.402.964.987	109.029.500.147
11. Thu nhập khác	15.954.521.043	12.035.914.037
12. Chi phí khác	14.871.496.913	11.603.984.832
13. Lợi nhuận khác	1.083.024.130	431.929.205
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	118.485.989.117	109.461.429.352
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.766.516.869	20.099.634.347
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	96.719.472.248	89.361.795.005

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

Mặc dù còn nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề chất lượng nước nguồn, tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh ...nhưng với sự ủng hộ của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban ngành; sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty và sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCĐP 02:2023/TPHP về nước sạch với dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện và nâng cao.

1.2. Lĩnh vực sản xuất – Chất lượng nước

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất đạt 94,4 triệu m^3; đạt 102,2% so với kế hoạch, tăng 4,5% so với cùng kỳ 2023.

- Quy trình, áp lực vận hành MLCN được cải tiến với mục tiêu cung cấp nước với áp lực tại khách hàng lớn hơn 2,0 bar (20m cột nước). Đến nay trên 90% các khu vực đã có áp lực lớn hơn 2,0 bar; các khu vực còn lại đạt lớn hơn 1,5 bar; một số khu vực trung tâm có áp lực 3,0 bar.

- Năm 2024, 100% mẫu nước cấp của công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCĐP 02:2023/TPHP: Độ đục nước sau xử lý trung bình đạt 0,14 NTU (quy chuẩn là ≤2 NTU); Clo dư trung bình đạt 0,84 mg/l; Tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform

- Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Phòng (CDC), Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017).

- Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước cấp theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14/12/2018. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của thành phố và công bố trên trang thông tin điện tử (website) công ty.

- Công ty được đánh giá thực hiện tốt các quy định hiện hành và tất cả các mẫu nước do đoàn kiểm tra lấy mẫu đều đạt yêu cầu theo quy định.

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn trong lao động.

- Năm 2024 hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước nguồn tăng cao và biến động thất thường. Một số thời điểm các chất hữu cơ (chỉ số Pecmaganat, BOD, COD), Amoni, Mangan, Nitrit, Oxy hoà tan (DO), vi khuẩn (Coliform, Coliform chịu nhiệt)... tăng cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT và cao hơn so với các năm trước. Đặc biệt là vào mùa mưa, bão các công ty thuỷ lợi xả kiệt sông chất lượng nước thô biến động rất lớn, mức độ ô nhiễm cao gấp nhiều lần quy chuẩn, gây nhiều khó khăn cho việc xử lý. Các đơn vị sản xuất phải tăng cường hóa chất xử lý nước để đáp ứng kịp thời với diễn biến tăng cao các chỉ số ô nhiễm của chất lượng nước thô để đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy định. Các hệ thống sông, kênh thuỷ lợi cung cấp nguồn nước thô bị xâm nhập mặn. Có những thời điểm một số nhà máy phải tạm dừng sản xuất hoặc giảm công suất khai thác. Có thời điểm độ mặn kênh Bạch Đà (NMN Vĩnh Bảo số 2) cao gấp 2,2 lần ngưỡng giới hạn của QCVN 08:2023/BTNMT, nhà máy đã phải ngừng hoạt động.

- Trong năm 2024, Công ty đã lắp đặt bổ sung thêm thiết bị đo Độ dẫn điện online tại các cống đầu nguồn, trong hệ thống sông và khu vực hạ lưu … Hệ thống các thiết bị đo online (độ dẫn điện, Clo dư, độ đục …) ngày càng phát huy hiệu quả, giúp kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước. Các chỉ tiêu về độ đục nước sau lắng, sau lọc, nước sau xử lý; Clo dư tại các nhà máy, trạm bơm tăng áp; độ dẫn điện tại các cửa cống giúp cho việc điều tiết nước một cách hợp lý, đảm bảo cấp nước an toàn. Bên cạnh đó, phần mềm quản lý chất lượng nước bằng cảnh báo tự động qua tin nhắn Zalo cũng phát huy tác dụng phòng ngừa và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh về chất lượng nước. Các nhà máy đã chủ động phân tích một số chỉ tiêu chất lượng nước cơ bản, tăng cường kiểm soát chất lượng nước theo từng công đoạn trong dây chuyền xử lý, định mức hóa chất xử lý nước kịp thời khi có biến động về chất lượng nước để sử dụng hóa chất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Hàng ngày, các phòng ban phối hợp chặt chẽ với đơn vị sản xuất và các công ty khai thác công trình thủy lợi kiểm tra hệ thống sông, quan trắc chất lượng nước, phát hiện các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước, để hạn chế, ngăn ngừa các vấn đề, nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

- Đặc biệt, đầu tháng 9/2024 vừa qua, cơn bão số 3 (Yagi) đã đổ bộ vào các tỉnh miền Bắc, trong đó thành phố Hải Phòng là một trong những tỉnh thành nằm trong tâm bão. Đây là cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm qua trên khu vực biển Đông với cường độ tăng rất nhanh và duy trì cấp siêu bão trong thời gian dài. Cơn bão lịch sử đã ảnh hưởng trực tiếp đến thành phố Hải Phòng, cùng với tình trạng ngập lụt sau bão do xả lũ và mưa lớn đầu nguồn gây thiệt hại nghiêm trọng đến mọi hoạt động và đời sống của nhân dân thành phố. Mạng lưới cấp nước tại các vị trí xung yếu cùng nhiều công trình trong các nhà xử lý nước, trạm bơm… bị hư hại, hệ thống scada bị mất kết nối… đặc biệt là sự cố mất điện khi bão làm cho tất cả các nhà máy, trạm bơm cấp nước bị tạm ngừng, gây gián đoạn dịch vụ cấp nước của Công ty. Thêm vào đó sự cố mất mạng viễn thông làm cho mọi thông tin liên lạc bị mất làm cho công tác điều hành, khắc phục và khôi phục cấp nước trở lại gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Ban lãnh đạo cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty nhằm tập trung tối đa cho công tác khắc phục các thiệt hại, khôi phục nhanh nhất công tác cấp nước cho người dân thành phố. Đến thời điểm 12h00 ngày 11/9/2024, Công ty CP Cấp nước Hải Phòng đã hoàn thành mục tiêu cấp nước ổn định 24/7 cho toàn bộ khách hàng trên địa bàn thành phố, đáp ứng cả về lưu lượng nước và áp lực nước như thời điểm trước bão, được nhân dân và chính quyền thành phố ghi nhận.

1.3. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính

- Tiếp tục xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2024 đạt 11.895 khách hàng, đạt 199,1% so với năm 2023. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 đạt 85,0 triệu m^3 tăng 2,8% so với năm 2023.

- Triển khai giá bán nước mới theo Quyết định của UBND thành phố. Thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng đối tượng, mục đích sử dụng, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2024 đạt kế hoạch. Doanh thu tiền nước năm 2024 đạt 1.150,9 tỷ đồng đạt 113,7% so với năm 2023, tăng 3,7% so với kế hoạch công tác 2024.

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Thương hiệu nước tinh khiết *"Hai Phong Water"* đang ngày càng được nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp tin dùng. Doanh thu năm 2024 doanh thu đạt trên 10,5 tỷ đồng.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cũng như các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng mang lại hiệu quả cao và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước như: Tiếp tục duy trì và cải tiến phương pháp đọc đồng hồ nước bằng điện thoại thông minh trên toàn khách hàng. Việc cải tiến quy trình đọc số kết hợp với việc đa dạng các hình thức thanh toán đã mang lại nhiều thuận lợi cho khách hàng và đã thu được những phản hồi tích cực, đồng thuận cao của khách hàng. Đến nay, 100% khách hàng đã thanh toán tiền nước qua các hình thức điện tử, không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục duy trì vận hành hiệu quả Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center qua đầu số 02253.51.58.58, fanpage Công ty Cấp nước Hải Phòng và Zalo OA – những kênh cung cấp thông tin và nhận phản hồi từ khách hàng một cách thuận tiện và nhanh nhất, góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Đến nay, khoảng 90% (320.000 khách hàng) đã đăng ký Zalo OA của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn cho trên 72.000 lượt khách hàng qua các kênh Call Center và Zalo OA.

- Cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, di chuyển máy nước, triển khai hợp đồng điện tử; tiếp nhận yêu cầu thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan qua nền tảng trực tuyến trên website, hoặc qua Zalo OA nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ nước không doanh thu của Công ty năm 2024 đạt kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tiết kiệm tài nguyên nước.

2. Tình hình tài chính

2.1. Công tác Tài chính

- Trong năm 2024 sự biến động của nền kinh tế vĩ mô (lãi suất, tỷ giá...) ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty trong công tác quản lý tài chính đã giúp cân đối thu chi, đảm bảo trả nợ gốc/lãi vay các dự án và trang trải các khoản chi phí vận hành đầy đủ, kịp thời giúp duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả, quản lý tài sản và nguồn vốn theo quy định, bảo toàn và phát triển vốn. Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.213,6 tỷ đồng tăng 4,5%; Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 118,5 tỷ đồng tăng khoảng 3,5% so với kế hoạch công tác.

- Lập và công bố báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn phát triển vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

2.2. Tình hình tài sản

Số liệu về tài sản cố định hữu hình trong kỳ là:

ĐVT: VNĐ

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.148.920.340.509	657.527.427.450	491.392.913.059
2	Máy móc, thiết bị	318.283.071.541	216.510.734.564	101.772.336.977
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.068.505.114.392	1.376.183.709.696	692.321.404.696
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	10.497.922.316	8.523.419.221	1.974.503.095
5	Tài sản khác	11.052.144.993	10.384.436.650	667.708.343
	Tổng cộng	**3.557.258.593.751**	**2.269.129.727.581**	**1.288.128.866.170**

Tình hình tài chính công ty biến động theo chiều hướng tốt. Tài sản và vốn của công ty được sử dụng có hiệu quả. Công ty không có nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động về các khoản nợ:

Tính đến ngày 31/12/2024 nợ phải trả là 967.289.686.765 đồng trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 179.453.600.090 đồng

+ Nợ dài hạn: 787.836.086.673 đồng

- Nợ phải trả xấu: Không có

- Sự biến động của lãi suất/ lãi vay cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong sản xuất, quản lý

- Năm 2024 Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực. Hoạch định các mục tiêu, chiến lược trong chuyển đổi số cũng như lộ trình thực hiện, phát triển các phần việc cụ thể trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tiêu thụ, điều hành, quản lý của Công ty:

- Tăng cường khai thác dữ liệu hệ thống SCADA phát hiện rò rỉ, chống thất thoát nước trên hệ thống cấp nước. Năm 2024, hệ thống SCADA đã cảnh báo hơn 2.200 lượng tiêu thụ tăng thàng tháng và hơn 2.900 điểm rò rỉ được phát hiện thông qua cảnh báo của hệ thống.

- Khai thác hiệu quả phần mềm GIS với các thông tin đầy đủ từ đường ống chuyên tải, dịch vụ… các thông tin về sửa chữa, bảo dưỡng và thông tin khách hàng; phục vụ nhanh và chính xác cho các công việc như: thiết kế hệ thống cấp nước, phát triển khách hàng, sửa chữa ống vỡ, tìm kiếm rò rỉ…

- Bản đồ áp lực nước trực tuyến đang được công ty phát triển, thử nghiệm để sớm cung cấp thông tin cho khách hàng. Bên cạnh đó đồng hồ thông minh cũng đang được thử nghiệm với kết quả ban đầu tích cực; dự kiến năm 2025 sẽ ứng dụng thí điểm cho các khách hàng lớn… đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển đổi số dịch vụ cấp nước.

- Ứng dụng các mạng xã hội, ứng dụng trực tuyến, website đã góp phần nâng cao trải nghiệm và chất lượng dịch vụ khách hàng: Từ tháng 7/2024, Công ty đã triển khai tiện ích trả lời tự động, một số tình huống câu hỏi cơ bản về dịch vụ cấp nước của khách hàng như: hoá đơn tiền nước, cách thanh toán online, số điện thoại Tổ quản lý nước tại địa bàn sẽ được trả lời tự động trên ứng dụng Zalo OA. Ngoài ra, tại Zalo OA, khách hàng có thể phản ánh các sự cố mất nước, chất lượng nước, tình trạng vỡ, rò rỉ hệ thống cấp nước trước hay sau đồng hồ… các thông tin sẽ được thông báo trực tiếp tới bộ phận chuyên môn để giải quyết. Khách hàng cũng

có thể đăng ký dịch vụ trực tuyến từ Zalo OA kết nối trực tiếp với website Công tại địa chỉ https://capnuochaiphong.com.vn/.

- Từ tháng 11/2024, Công ty áp dụng ký hợp đồng điện tử với khách hàng và triển khai 6 dịch vụ: lắp đặt máy nước mới, di chuyển máy nước, thay đổi chủ thể hợp đồng dịch vụ cấp nước, điều chỉnh thông tin khách hàng, thay đổi cỡ đồng hồ và cấp lại hợp đồng được thực hiện hoàn toàn trực tuyến tại website của Công ty.

- Ngoài ra, qua phát động phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong CBCNV, Công ty đã có hàng chục sáng kiến, giải pháp mới được áp dụng thành công và mang lại hiệu quả cả về năng suất lao động, tiết giảm nguồn nhân lực và lợi ích kinh tế.

3.2. Hợp tác quốc tế

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hợp tác quốc tế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

- Cùng với Đại học Xây dựng Hà Nội và Đại học Osaka Nhật Bản, công ty tiếp tục triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật Satreps "Phát triển hệ thống cấp nước thích ứng với nguồn nước ô nhiễm" do cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica) và cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (JST) tài trợ. Dự án nhằm phát triển công nghệ xử lý nước tiên tiến, thích ứng với các chất ô nhiễm với chi phí thấp.

- Tháng 5/2024, Cấp nước Hải Phòng và Cục Cấp Thoát nước Kitakyushu đã ký kết biên bản hợp tác toàn diện giai đoạn mới, nhằm nâng cao hiệu quả công nghệ bể lọc tiếp xúc sinh học U-BCF tại Hải Phòng và thúc đẩy ứng công nghệ U-BCF trên cả nước cũng như cùng nghiên cứu các công nghệ, ứng dụng mới khác, thích ứng với tình trạng suy giảm về chất lượng và trữ lượng nguồn nước ngọt.

- Chương trình hợp tác toàn diện giữa Công ty, Bộ môn Cấp Thoát nước và Viện Khoa học & KT Môi trường – Trường Đại học Xây dựng được ký kết vào tháng 11/2024 theo đó các bên cam kết hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động về đào tạo, học bổng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; cập nhật kiến thức chuyên môn, thực hiện nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học… chủ động thích ứng với những thách thức mới.

- Tích cực tham gia các Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Hội Việt Nam Phần Lan thành phố Hải Phòng, Hội Việt Nam Nhật Bản thành phố Hải Phòng nhằm tăng cường, giao lưu hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ… góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Duy trì quan hệ hợp tác quốc tế, chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp hiệu quả trong quản lý, sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn thông qua Hội Cấp thoát nước Việt Nam tại các hội thảo trực tiếp/trực tuyến. Đặc biệt, Công ty là thành

viên tích cực của Hội Cấp Thoát nước Việt Nam, tham gia các diễn đàn chuyên ngành "Tuần lễ ngành nước Việt Nam (Viet Nam Water Week 2024)" với sự góp mặt của các nhà quản lý, doanh nghiệp, chuyên gia trong và ngoài nước. Năm 2024, Công ty là 1 trong 6 đơn vị cấp nước tiêu biểu toàn quốc đạt danh hiệu "Dòng xanh nước Việt" do Hội Cấp Thoát nước Việt Nam trao tặng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Lĩnh vực sản xuất nước và chất lượng nước:

- Nước sản xuất dự kiến: 95,6 triệu m^3, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ. Dự kiến nước tiêu thụ là 89,3 triệu m^3 nước.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn nguồn nước, khắc phục ô nhiễm nguồn nước thô.

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn QCĐP 02:2023/TPHP. Áp lực nước cuối nguồn ở các tuyến ống chính ≥ 20m cột nước (≥ 2,0 bar), phấn đấu áp lực tại đồng hồ khách hàng ≥ 20m cột nước (≥2,0 bar).

- Tiếp tục giữ vững sản xuất ổn định, đảm bảo cấp nước cho các nhu cầu, đặc biệt là phát triển công nghiệp của thành phố và các khu vực nông thôn còn khó khăn về cấp nước. Tiếp tục tìm tòi các giải pháp, công nghệ mới để ứng phó với những biến động về chất lượng nước nguồn đang có diễn biến ngày một phức tạp.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm.

4.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính:

- Dự kiến năm 2025 phát triển khoảng 11.284 khách hàng, nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt 376.577 khách hàng.

- Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch phấn đấu đạt 1.248,5 tỷ đồng. Doanh thu từ sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai đạt khoảng 11,5 tỷ đồng.

- Đảm bảo tỷ lệ nước không doanh thu ≤ 13%

- Tổng lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt 125,7 tỷ đồng.

- Nâng cao chất lượng phục vụ. Thủ tục lắp đặt, sửa chữa, di chuyển máy nước được thực hiện nhanh chóng, đúng quy trình. Các khiếu nại của khách hàng được giải quyết hợp lý, kịp thời, đúng quy định.

- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Quản lý hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.

- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

4.3. Lĩnh vực khác:

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ và tiến bộ khoa học, tự động hóa trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn nguồn nước, khắc phục ô nhiễm nguồn nước thô.

- Tiếp tục đẩy nhanh các công việc tự động hóa, điều khiển tự động ở mức cao các trạm bơm theo hướng các kỹ sư công ty tự đảm nhiệm thiết kế, lập trình điều khiển và thi công.

- Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ: Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác lắp đặt, di chuyển, nâng hạ, thay đổi cỡ đồng hồ; duy trì, hoàn thiện và phát triển dịch vụ lắp đặt, sửa chữa nhanh sau đồng hồ cho khách hàng theo thỏa thuận. Quyết tâm, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong công tác ghi thu chỉ số đồng hồ đo nước các khách hàng: chuyển đổi, nâng cấp đồng hồ đo nước thông minh cho khách hàng.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Thực hiện các dự án đầu tư theo đúng kế hoạch đã đề ra: các dự án mở rộng vùng phục vụ. Các dự án lắp đặt các tuyến ống chuyên tải kết hợp lắp đặt các trụ nước chữa cháy, các dự án khác theo yêu cầu của thành phố. Phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án của thành phố.

- Công tác quản lý kế hoạch, tổ chức, tài chính đạt hiệu quả cao, đảm bảo trả đủ gốc và lãi vay đúng hạn. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng hoặc cao hơn năm 2024. Doanh thu, chi phí của các khu vực được cập nhật và kiểm soát hàng ngày.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty. Sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Tiếp tục thực hiện tinh giảm bộ máy, cơ cấu tổ chức, nhân sự. Thực hiện sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Tiếp tục cải cách hình thức trả lương cho CBCNV.

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Tích cực tham gia các công tác xã hội. Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Tích cực sử dụng các thiết bị, giải pháp để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Công ty đã tuần hoàn tái sử dụng nước trong dây chuyền xử lý, thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước của công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Mặc dù số lượng cán bộ công nhân viên khá đông, làm việc phân tán tại các tổ, đơn vị trong và ngoài thành phố nhưng Công ty đã không ngừng quan tâm phối hợp cùng Công đoàn và các đoàn thể khác thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên:

Đảng bộ tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoạt động nhằm vận động CBCNV tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động. Trong năm 2024, Đảng uỷ Công ty đã đạt danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM trong xây dựng văn hoá doanh nghiệp" và Bằng khen của UBND thành phố trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" năm 2024; cá nhân đ/c Bí thư – Chủ tịch HĐQT Công ty đạt danh hiệu "Doanh nhân văn hoá tiêu biểu thời kỳ hội nhập".

Công đoàn Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao… tạo sân chơi bổ ích cho CBCNV tham gia như: tiếp xúc, giao lưu các ngày lễ, vui hè bổ ích; tổ chức các giải thi đấu thể thao như bóng đá, cầu lông, bóng bàn… Với những hoạt động chăm lo đời sống cho CBCNV, Công đoàn Công ty đã nhận được Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2024.

Đoàn Thanh niên Công ty luôn thể hiện được vai trò xung kích đi đầu; gắn liền hoạt động của Đoàn Thanh niên với hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa sức trẻ trong việc ứng dụng và triển khai các giải pháp, sáng kiến trong hoạt

động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động tình nguyện. Năm 2024, tập thể Đoàn Thanh niên Công ty đã xuất sắc nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác đoàn và phong trào thanh niên.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, chung tay cùng thành phố trong trách nhiệm với cộng đồng, Công ty đã tham gia ủng hộ các chương trình phát động cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể...

Phát huy truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", Hội Cựu Chiến binh Công ty luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, động viên các thế hệ đoàn kết, tích cực trong lao động sản xuất, giúp nhau nâng cao đời sống. Năm 2024, Hội Cựu Chiến binh Công ty đã tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày lễ như Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp cùng Hội khối xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn. Hội Cựu Chiến binh Công ty được Bằng khen của Hội Cựu Chiến binh Thành phố vì đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua " Cựu chiến binh gương mẫu" giai đoạn 2019-2024.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024, vượt qua khó khăn thách thức từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, kinh tế xã hội của Thành phố Hải Phòng tiếp tục ổn định và phát triển nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Lãnh đạo Thành phố, cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 đạt 11,01%, xếp thứ 3 cả nước, là năm thứ 10 liên tiếp duy trì tăng trưởng ở mức 02 con số; quy mô kinh tế ngày càng mở rộng, đặt dấu mốc là năm đầu tiên Thành phố bước vào nhóm 5 tỉnh, thành phố có quy mô kinh tế lớn nhất cả nước; nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu hoàn thành sớm hơn dự kiến, vượt mức kế hoạch đề ra; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên…

Cùng với sự phát triển của Thành phố, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng đã giữ vững ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động

sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến, nâng cao năng suất lao động, đầu tư phát triển mở rộng hệ thống cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố và các chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành SXKD trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên trong Ban điều hành đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

HĐQT đánh giá cao trong quá trình hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, phấn đấu giảm tỷ lệ nước không doanh thu.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu cả nước và Châu Á;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tự động hóa trong công tác quản lý và vận hành hệ thống cấp nước.
- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố và chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Đảm bảo an toàn tài chính, cán cân thanh toán.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác đề ra.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng bao gồm 05 thành viên:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu/đại diện sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Trần Việt Cường	40,1%	Chủ tịch HĐQT	Không
2.	Trần Văn Dương	20,47%	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc	Không
3.	Cao Văn Quý	5,2%	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ TT	Chủ tịch HĐQT Cty CP KDNS số 2 Hải Phòng
4.	Trịnh Anh Tuấn	0,05%	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ	Không
5.	Đặng Hữu Dũng	0,12%	Thành viên HĐQT	Không

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT và các thành viên HĐQT theo quy chế hoạt động, các lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, giám sát đối với hoạt động của BĐH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD đề ra, giúp kết quả hoạt động năm 2024 của Công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Cụ thể, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 27 cuộc họp thường lệ và các cuộc họp chuyên đề để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tất cả đều có sự thống nhất cao với nội dung cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1.	Họp HĐQT về thanh lý, nhượng bán tài sản gồm 06 xe ô tô cũ, hết khấu hao.	5/5
2.	Họp HĐQT thường kỳ Quý IV/2023	5/5
3.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn Công trình xây dựng tuyến ống D300 từ đường liên phường quận Hải An đến đường vành đai 2	5/5
4.	Họp HĐQT thống nhất một số nội dung liên quan tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024	5/5

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
5.	Họp HĐQT về việc ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước giữa Công ty và Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng	5/5
6.	Họp HĐQT về việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào	5/5
7.	Họp HĐQT thống nhất các nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.	5/5
8.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình xây dựng Trạm biến áp 2000kVA NMN Cầu Nguyệt	5/5
9.	Họp HĐQT về việc cho ý kiến các nội dung để Người đại diện biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2024 Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng.	5/5
10.	Họp HĐQT Quý I/2024	5/5
11.	Họp HĐQT về việc cấp nước xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo	5/5
12.	Họp HĐQT về việc phê duyệt chủ trương lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	5/5
13.	Họp HĐQT về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	5/5
14.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh lương cơ sở, mức lương của nhân viên Biên đọc, mức lương của bộ phận SCBD&VHM áp dụng từ 1/7/2024	5/5
15.	Họp HĐQT thường kỳ Quý II/2024	5/5
16.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình cấp nước xã Đông Phương, Kiến Thuỵ	5/5
17.	Họp HĐQT về việc xây dựng bể chứa 3500m^3 trạm bơm tăng áp Đông Hải	5/5
18.	Họp HĐQT về việc ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng vay phụ chương trình phát triển ngành nước Việt Nam – Dự án 2	5/5
19.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh dự án "Xây dựng tuyến ống D1000 đường Tôn Đức Thắng (từ ngã tư Cơ điện đến cầu An Dương)	5/5
20.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện công trình xây dựng tuyến ống cấp nước khu vực Tây Tiên Lãng	5/5
21.	Họp HĐQT về việc thanh lý, nhượng bán các vật tư, tài sản cũ hỏng thu hồi đã qua sử dụng	5/5
22.	Họp HĐQT về việc thống nhất đề cử để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý tại Công ty CP KDNS số 2 HP	5/5
23.	Họp HĐQT thường kỳ Quý III/2024	5/5
24.	Họp HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2024	5/5

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
25.	Họp HĐQT về việc phê duyệt đơn vị thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2024	5/5
26.	Họp HĐQT về việc ký Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng – Giai đoạn 2	5/5
27.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường 351 từ ngã tư Long Thành đến cầu Rế	5/5

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết với sự nhất trí cao của các thành viên (100%) để chỉ đạo BĐH thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Trần Việt Cường
- Ông Trần Văn Dương
- Ông Đặng Hữu Dũng
- Ông Cao Văn Quý
- Ông Trịnh Anh Tuấn

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu/đại diện sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Lê Thị Hương	5,02%	Trưởng Ban KS	Không
2.	Đỗ Thị Thanh Diệp	0	Thành viên Ban KS	Không
3.	Nguyễn Minh Hoàng	0	Thành viên Ban KS	Không

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên. Trong năm 2024, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định. Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại, các phương tiện khác những thông tin, tài liệu để thực hiện nhiệm vụ, đã tiến hành tổ chức 05 cuộc họp để triển khai và thông qua kết quả thực hiện các công việc.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:

- Xem xét nội dung các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, các quy định nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các quy định liên quan.

- Thông qua báo cáo Hội đồng Quản trị, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng, mục tiêu chiến lược của Công ty, thực hiện theo quy định Điều lệ Tổ chức và hoạt động, các quy chế nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các quy định trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động Công ty.

Kiểm tra, xem xét và phối hợp với công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác

- Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định trả lương, thưởng, quy định tài chính, các quy định nội bộ khác của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

(Chi tiết tham khảo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ của người nội bộ	Số cổ phiếu của cá nhân sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu của cá nhân sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đăng Ninh	Kế toán trưởng Công ty	100.000 CP	0,13%	55.000 CP	0,07%	Bán

(Thông tin nêu trên được cập nhật đến thời điểm 31/12/2024)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng	Công ty con	Mã số doanh nghiệp 0200933035 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/10/2023	Do Nhã, phường Tân Tiến, Quận An Dương, TP Hải Phòng	Năm 2024	Mua bán nước sạch, kiểm nghiệm nước, tổng giá trị giao dịch là 2.330.588.717 đồng (bao gồm cả VAT). Trong đó: - Công mẹ bán nước sạch, kiểm nghiệm nước cho Công ty con với giá trị: 1.723.277.210 đồng (bao gồm cả VAT); - Công ty mẹ mua nước sạch của Công ty con với giá trị: 607.311.507 đồng (bao gồm cả VAT)	- Công ty CP Cấp nước Hải Phòng (Công ty mẹ) - Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng (Công ty con)

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát hoạt động của của Công ty theo đúng định hướng phát triển và hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công ty và Hội đồng quản trị đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: capnuochaiphong.com.vn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0200171274-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
Q. HỒNG BÀNG T.P HẢI PHÒNG

Trần Việt Cường